



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Advanced Speaking - 1105018

Mã lớp học phần: 110501801

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Ngày thi: _____

Giờ thi: 8:00

Phòng thi: A1.14

Giám thị 1: Nguyễn Lê Phương Oanh Ký tên: JK

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610130033	Cao Thị Thúy Hằng	06/03/1998	<u>Hằng</u>	6	sáu	C18TA	
2	1510130009	Trần Thị Thu Hồng	12/11/1995	<u>Hồng</u>	6	sáu	C17TA	
3	1510130041	Trần Phạm Thanh Hương	07/5/1997	<u>Hương</u>	6	sáu	C17TA	
4	1510130048	Lê Ngọc Khánh Linh	20/07/1997	<u>Linh</u>	6	sáu	C17TA	
5	1610130059	Đặng Đại Lộc	19/6/1998	<u>Lộc</u>	6	sáu	C18TA	
6	1510130021	Nguyễn Thị Thúy Nguyên	18/4/1997	<u>Thúy</u>	6	sáu	C17TA	
7	1510130017	Phạm Minh Nhựt	07/4/1997	<u>Nhựt</u>	6	sáu	C17TA	
8	1410130028	Châu Nhựt Thịnh	13/09/1995	<u>Thịnh</u>	5.5	năm rưỡi	C16TA	
9	1510130013	Đinh Khả Tú	24/2/1996	<u>Tú</u>	6	sáu	C17TA	
10	1510130051	Hồ Thị Như Ý	10/01/1997	<u>Ý</u>	6	sáu	C17TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 10 vắng thi: 0 . Số bài thi: 10 / 10 .Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 10Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày.....tháng 7 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày.....tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Advanced Speaking - 1105018

Giám thị 1: Nguyễn Phương Oanh Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: 110501801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____

Giờ thi: 7:30Phòng thi: A1.14

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610130033	Cao Thị Thúy Hằng	06/03/1998	<u>Hang</u>		6.0		C18TA	
2	1510130009	Trần Thị Thu Hồng	12/11/1995	<u>Thuhong</u>		5.5		C17TA	
3	1510130041	Trần Phạm Thanh Hương	07/5/1997	<u>Hue</u>		5.5		C17TA	
4	1510130048	Lê Ngọc Khánh Linh	20/07/1997	<u>Linh</u>		6.0		C17TA	
5	1610130059	Đặng Đại Lộc	19/6/1998	<u>Daile</u>		6.5		C18TA	
6	1510130021	Nguyễn Thị Thúy Nguyên	18/4/1997	<u>Thuy</u>		6.5		C17TA	
7	1510130017	Phạm Minh Nhựt	07/4/1997	<u>Nhut</u>		6.0		C17TA	
8	1410130028	Châu Nhựt Thịnh	13/09/1995	<u>Nhut</u>		5.0		C16TA	
9	1510130013	Đinh Khả Tú	24/2/1996	<u>Qua</u>		5.5		C17TA	
10	1510130051	Hồ Thị Như Ý	10/01/1997	<u>My</u>		5.0		C17TA	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 10 / 10 .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày.....tháng 7 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày.....tháng 7 năm 2018

P. GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh